

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 11/2025/HSST

Ngày: 13/03/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn S Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ và bà Nguyễn Thị Sen

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 10/02/2025 và Quyết định hoãn phiên Toà số 06/QĐH-ST ngày 25/2/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1993; HKTT: Cụm 2, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Thôn Thượng Trì, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên công ty bảo hiểm nhân thọ Sun Life Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy Tùng, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị Khanh, sinh năm 1972; có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 330 lập ngày 7/10/2024 tại Công an huyện Đan Phượng;

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên Tòa.

- *Người bị hại:* **Anh Đỗ Đức S**, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Có mặt

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H: **Luật sư Phan Minh T** – thuộc Văn phòng luật sư Ban Mai – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ **Anh Hoàng Văn T**, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

+ **Anh Trần Đình L**, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Đức S cùng làm việc tại Công ty bảo hiểm nhân thọ Sunlife Việt Nam từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023 thì anh S nghỉ việc. Quá trình làm việc giữa H với anh S phát sinh mâu thuẫn về chuyện tiền lương.

Ngày 19/5/2024 H đến chùa Tân Hải có địa chỉ tại thôn 10, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để phụ giúp nhà chùa làm cơm phục vụ khoá lễ Phật Đản. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, H thấy anh S cũng ở chùa tham dự lễ Phật Đản, anh S đang ngồi cùng nhóm bạn tại ghế đá ở ven ao thì H đến gặp mục đích để giải quyết mâu thuẫn về chuyện tiền lương nhưng anh S nói bận, H không nói gì và đi ra chỗ khác. Khoảng 05 phút sau H gọi điện thoại vào số 0373373993 của anh S nhưng anh S không nghe máy, sau đó H nhắn tin cho anh S với nội dung “*ra ngoài hay để c vào*”, anh S nhắn tin trả lời “*Em đang bận chỉ đường shipper đưa hàng, trưa e nc vs c sau*”. Một lúc sau H lại gọi điện cho anh S nói “*em không ra thì để chị vào ngồi cùng em với các bạn*”, sau đó H đi vào ngồi ở bàn ghế đá cùng anh S với các bạn của anh S. Khoảng 5 phút sau do trời mưa các bạn của anh S đi vào bên trong mái che, còn lại anh S và H vẫn ngồi ở ghế đá. Lúc này H đứng dậy đi đến trước mặt anh S và nói “*Em nói chuyện riêng với chị được không*”, anh S trả lời “*đợi em chút, xong việc em nói chuyện với chị*”. H không nói gì thêm mà dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, lắp sim số 0373373993 của anh S đang cầm trên tay rồi đi thẳng lên sân trên của chùa, cách chỗ anh S đang ngồi khoảng 50m. Lúc này anh S đứng dậy đi theo H để lấy lại điện thoại nhưng do H vào sân chùa nơi đông người nên anh S đi ra ngoài. Sau khi phụ giúp nhà chùa xong H tự mở mặt khẩu bằng năm sinh của anh S thì mở được. H đọc thấy nội dung anh S

nhắn tin nói xấu H nên đã xóa ứng dụng Messenger, facebook, zalo, xóa lịch sử nhật ký cuộc gọi trên máy anh S và bật chế độ máy bay rồi tháo sim và ốp lưng điện thoại ném bỏ. H tiếp tục vào chức năng đặt lại Iphone xóa hết các dữ liệu trên máy, cất điện thoại của anh S trên tủ sách, bên trong phòng ngủ của H.

Đối với anh S, sau khi phục vụ ở chùa xong đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, anh S tìm H để lấy lại điện thoại nhưng không thấy H đâu nên đi về nhà ở thôn 5, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Sau đó, anh S gọi điện vào số máy của mình thì thấy tắt máy không liên lạc được. Do không liên lạc được với H nên anh S gọi cho chồng H là Nguyễn Bá Đốc bảo H đem trả điện thoại nhưng không thấy H trả nên khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày anh S đến Công an xã Trung Châu trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận đơn tố giác, Công an xã Trung Châu đã triệu tập H đến làm việc nhưng H khai không giật và cầm chiếc điện thoại của anh S. Ngày 22/5/2024 sau khi Công an xã Trung Châu cho H xem lại camera an ninh thu được tại chùa Tân Hải, H đã thừa nhận có hành vi cầm chiếc điện thoại của anh S.

Vật chứng vụ án:

+ Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng đã qua sử dụng.

+ Thu giữ tại chùa Tân Hải 01 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị Thu H cầm 02 điện thoại di động ở hai tay.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản tH xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng có giá 6.300.000 đồng.*

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H không khai nhận hành vi Cướp giật tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Đức S đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về số tiền 10.000.000 đồng bị cáo chuyển cho S là tự nguyện để bồi tH, khắc phục hậu quả do làm mất sim và các ứng dụng trong điện thoại.

- Người bị hại trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền bị cáo tự nguyện chuyển anh S cũng đồng ý và không có yêu cầu gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 19/5/2024 tại chùa Tân Hải thuộc thôn 10, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Thu H đã dùng tay trái giật chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng khi anh S đang cầm trên tay rồi đi thẳng lên sân chùa. Sau đó, H tháo

sim và ốp điện thoại vứt bỏ, còn chiếc điện thoại đem về nhà cất trong tủ tại phòng ngủ của H.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về hành vi như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo lần đầu bị đưa ra xét xử, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo tự nguyện bồi tH, khắc phục hậu quả, tài sản đã được thu hồi ngay và trả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn với người bị hại nên có tính bộc phát, không có sự chuẩn bị, mục đích chỉ mang tính chất đơn thuần, đồng thời bị cáo là người không hiểu biết pháp luật dẫn đến hành vi không có tính kiểm soát. Tại phiên Toà bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn ở trên. Do đó, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Xét bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng, không có thẻ sim là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Đức S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thu

H. Ngày 24/12/2024 và ngày 25/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trao trả cho anh S và bị cáo H là có căn cứ.

[7] Về dân sự: Do có hành vi xóa bỏ các ứng dụng của điện thoại và rút bỏ sim nên bị cáo tự nguyện chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho anh S để khắc phục hậu quả. Người bị hại cũng nhất trí và không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và không xem xét giải quyết về dân sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “ *Cướp giật tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự :

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách **24 (Hai mươi tư)** tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách của Bản án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự; trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: không.

3. Về dân sự: không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người bị hại, NBC
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND h. Đan Phượng;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an H. Đan Phượng;
- Chi cục THADS H. Đan Phượng;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn S Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA